

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 20 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022; giữa:

Nguyên đơn: anh Lã Phú C, sinh năm: 1973; địa chỉ: thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh N

Bị đơn: chị Đào Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lã Phú C và chị Đào Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

- Về con chung: sau khi ly hôn, anh Lã Phú C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lã Đào Phú Q, sinh ngày 07/7/2006.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đào Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lã Đào Phú Q mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 5/2022, đến khi cháu Quốc đủ 18 tuổi.

Về con riêng: anh Lã Phú C và chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. *Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng*: anh Lã Phú C và chị Đào Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. *Về án phí Dân sự sơ thẩm*: anh Lã Phú C phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2021/0002581, ngày 16 tháng 3 năm 2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, anh Lã Phú C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- UBND xã Yên Sơn, Tp. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tường